

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và
Gia đình”.

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 401/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: Số A, lầu A, đường C, khu T, thành phố T, Đài Loan. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Xuân M, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm T, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Xuân Q, sinh năm 1951 và bà Mai Thị N, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T và anh Lê Xuân M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần mất đi. Vợ chồng ly thân

từ tháng 11/2019 cho đến nay, chị T xác định tình vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Xuân M.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Xuân H, sinh ngày 21/10/2016, hiện đang được bố mẹ anh M là ông Lê Xuân Q và bà Mai Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lê Xuân M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T đang lao động ở Đài Loan, đi lại khó khăn nên đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt; chị T ủy quyền cho ông Phạm Thế H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Số C, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Về phía anh Lê Xuân M: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Lê Xuân M có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh M theo thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh Lê Xuân M vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của ông Lê Xuân Q (bố của anh M) thì anh M hiện đang lao động ở Đài Loan, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh M; anh M đã biết việc chị T làm đơn ly hôn anh tại Tòa án, nhưng anh M không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án anh M không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án

Người có quyền lợi và nghĩa vụ ông Lê Xuân Q và bà Mai Thị N trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Lê Xuân M. Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Xuân M có 01 con chung là Lê Xuân H, sinh ngày 21/10/2016. Sau khi chị T và anh M đi lao động ở nước ngoài thì có nhờ vợ chồng ông bà chăm sóc cháu H. Ông, bà chăm sóc cháu H từ tháng 6/2022 cho đến nay, chị phí chăm sóc cháu H do chị T và anh M chi trả. Nếu chị T và anh M ly hôn thì ông, bà không yêu cầu anh M, chị T phải trả chi phí chăm sóc cháu H cho ông bà. Do chị T và anh M đều đang lao động ở nước ngoài có tiếp tục nhờ ông bà chăm sóc cháu H thì ông bà cam kết sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H trong thời gian anh M, chị T không có ở Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo công văn của Cục Q1, Bộ C thì anh Lê Xuân M có thông tin xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các

Điều 70, 71, 73 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Lê Xuân Q (bố của anh M) cung cấp thông tin hiện nay anh M đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh M thường xuyên gọi điện thoại về cho gia đình; anh M đã biết được việc chị T xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh M vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị T được ly hôn với anh M.

- Về nuôi con chung: Cháu Lê Xuân H, sinh ngày 21/10/2016, chị T có nguyện vọng được nuôi, còn anh Lê Xuân M đang ở nước ngoài chưa có ý kiến gì. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung chị T chăm sóc, nuôi dưỡng; anh M có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu, anh Lê Xuân M chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị T trình bày anh Lê Xuân M đang ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh M là ông Lê Xuân Q thì được cung cấp thông tin là hiện nay anh M đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh M thường xuyên gọi điện cho gia đình. Ngày 20/12/2023, Cục Q1 có Công văn số 34293/QLXNC-P3 cung cấp thông tin anh Lê Xuân M xuất cảnh ngày 31/3/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do anh M trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Xuân Q (bố của anh M) cung cấp hiện nay anh M đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh M vẫn gọi điện thoại về cho gia đình và đã biết được chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh M không có ý kiến gì. Như vậy, anh M đã biết được chị T yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Xuân M. Xét thấy, chị Nguyễn Thị T, anh Lê Xuân M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau. Hiện chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Xuân M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Xuân H, sinh ngày 21/10/2016. Hiện nay, anh M đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chưa có ý kiến. Chị T có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung Lê Xuân H cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị T đang ở nước ngoài chưa về Việt Nam được nên ông Lê Xuân Q và bà Mai Thị N (bố mẹ của anh M) nhận trách nhiệm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Xuân H cho đến khi chị T về Việt Nam với cháu H.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị T chưa yêu cầu, anh Lê Xuân M chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Lê Xuân M vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 104, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Xuân M.
2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Lê Xuân H, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị T đang ở nước ngoài chưa về Việt Nam được nên ông Lê Xuân Q và bà Mai Thị T1 (bố mẹ của anh Lê Xuân M) nhận trách nhiệm tiếp tục trông nom, chăm sóc cháu Lê Xuân H.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị T chưa yêu cầu anh Lê Xuân M cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001346 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Lê Xuân M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã L, h. Đ, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh